



# SP HYLIS HV 68

## ISO 68 ISO 11158 HV

### DẦU THỦY LỰC CHỈ SỐ ĐỘ NHỚT CA

#### MÔ TẢ

**SP HYLIS HV 68** là dầu thủy lực chất lượng cao, chỉ số độ nhớt cao được pha chế từ dầu gốc cao cấp Group II+ kết hợp công nghệ phụ gia chống mài mòn bền hoạt tính vượt qua các tiêu chuẩn tính năng làm việc cao nhất.

#### ỨNG DỤNG

**SP HYLIS HV 68** được khuyến nghị sử dụng cho các thiết bị sau:

- Các thiết bị hoạt động ngoài trời trong dải nhiệt độ biến đổi rộng, chẳng hạn như phải khởi động lạnh và vận hành liên tục ở nhiệt độ cao như các thiết bị thi công cơ giới, xe bơm bê tông và các thiết bị hàng hải.
- Các thiết bị trong nhà xưởng có các hệ thống điều khiển cần loại dầu thủy lực có độ nhớt thay đổi rất ít theo nhiệt độ như các máy công cụ chính xác.
- SP Hylis HV 68 tương thích hoàn toàn với vật liệu làm kín thường dùng trong các phốt tinh hoặc động như: Nitril, Silicone, Fluorin hóa...

#### TIÊU CHUẨN

- DIN-HVLP
- ISO 11158 (HM, HV)
- ISO 6743/4-HV
- ANSI-AGMA 9005-EO2-RO
- DIN 51524 Part 3
- SAE MS 1004
- Cincinnati Milacron P-69 (ISO 68)
- Denison HF-0
- ISO 20763 vane pump test
- Eaton 35VQ25 pump test

#### LỢI ÍCH

##### Độ bền oxy hóa tuyệt vời

Sản xuất từ dầu gốc chất lượng cao và phụ gia tính năng chống oxy hóa hảo hạng. SP Hylis HV 68 vượt qua thử nghiệm TOST > 10,000 giờ.

##### Đặc tính bền trượt cắt

SP Hylis HV 68 với đặc tính bền trượt cắt giúp duy trì độ nhớt ổn định, duy trì hiệu suất làm việc tuyệt vời của hệ thống.

##### Kéo dài tuổi thọ thiết bị

Đặc tính lọc tốt, dải nhiệt độ hoạt động rộng, bền oxy hóa, bền nhiệt, tách nước tốt. SP Hylis HV 68 có thời gian sử dụng gấp 1.5-2 lần so với dầu thủy lực cấp HM thông thường.



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Chỉ tiêu                    | Phương pháp     | Đơn vị            | Mức giới hạn  |
|-----------------------------|-----------------|-------------------|---------------|
| Độ nhớt động học @ 40°C     | ASTM D445       | cSt               | 61.2-74.8     |
| Chỉ số độ nhớt              | ASTM D2270      | --                | Min 150       |
| Nhiệt độ chớp cháy cốc hở   | ASTM D92        | °C                | Min 230       |
| Điểm đông                   | ASTM D97        | °C                | Max -30       |
| Khả năng tách nước @ 54 °C  | ASTM D1401      | Phút              | Max 30        |
| Độ tạo bọt                  | ASTM D892       | ml/ml             | Max 50/0      |
| Ăn mòn tấm đồng (100°C, 3h) | ASTM D130       | --                | 1a-1b         |
| Thử gỉ                      | ASTM 665B       | --                | Pass          |
| FZG A/8.3/90                | DIN ISO 14635-1 | Cấp hỏng          | Min 11        |
| Khối lượng riêng ở 15°C     | ASTM D4052      | g/cm <sup>3</sup> | 0.855-0.875   |
| Ngoại quan                  | Visual          | --                | Trong và sáng |

\* Các thông số trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

### ĐÓNG GÓI



18L 200L 1000L Theo yêu cầu

### SỨC KHỎE, AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

#### •Sức khỏe và an toàn

**SP HYLIS HV 68** không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng gang tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

#### •Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo bảng thông tin an toàn (MSDS).

### LƯU TRỮ

**Nhiệt độ lưu trữ:** Dưới 60°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

### THÔNG TIN BỔ SUNG

#### •Tương thích với bơm

SP HYLIS HV 68 tương thích với hầu hết các bơm thủy lực ngoại trừ các bơm được cấu tạo bằng bạc hoặc mạ bạc.

#### •Tính tương thích với các loại dầu

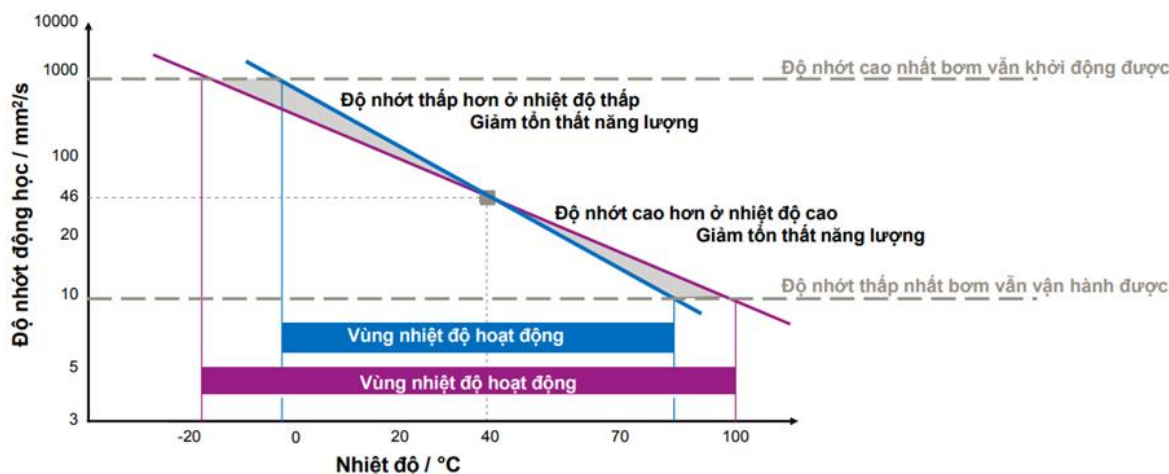
SP HYLIS HV 68 tương thích với hầu hết các loại dầu thủy lực HVI gốc khoáng khác. Tuy nhiên, lưu ý đặc biệt không pha trộn với các loại dầu thủy lực thân thiện với môi trường (có độ phân hủy sinh học cao) và các loại dầu thủy lực chống cháy.

Cần có các thử nghiệm tương thích và đánh giá tính năng tương đương trước khi châm các loại dầu thủy lực khác vào SP HYLIS HV 68. Lưu ý tham vấn ý kiến đội hỗ trợ kỹ thuật APSP tại hotline: **1900 0104**

# DẦU THỦY LỰC CHỈ CHIẾM 3% TỔNG CHI PHÍ NHƯNG BẢO VỆ ĐẾN 97% HỆ THỐNG THỦY LỰC

Dầu thủy lực chỉ chiếm 3% trong tổng chi phí của hệ thống thủy lực. Mặc dù chiếm chi phí rất nhỏ, nhưng nếu lựa chọn dầu thủy lực kém chất lượng không phù hợp có thể dẫn đến hư hại phải thay thế các thành phần đắt tiền khác của hệ thống. Khoản đầu tư 3% của dầu thủy lực có tác dụng bảo vệ đến 97% trong tổng chi phí của toàn hệ thống. Điều này làm cho dầu thủy lực là thành phần quan trọng nhất của hệ thống thủy lực.

## SỬ DỤNG DẦU THỦY LỰC HVI GIÚP GIẢM TỔN THẤT NĂNG LƯỢNG VÀ MỞ RỘNG VÙNG NHIỆT ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BƠM



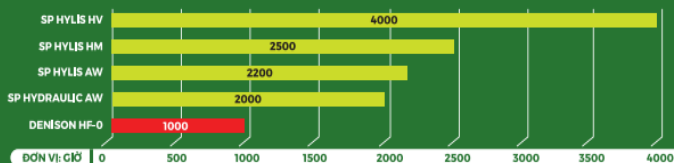
## SP HYLIS HV với tính năng vượt trội so với tiêu chuẩn dầu thủy lực HVI

### BIỂU ĐỒ SO SÁNH KHẢ NĂNG CHỐNG MÀI MÒN BỘ CHIA THEO YÊU CẦU DENISON HF-0



### BIỂU ĐỒ SO SÁNH TUỔI THỌ DẦU THEO THỬ NGHIỆM ASTM D943, TOST LIFE\_TIME TO 2mgKOH/g

CAO HƠN LÀ TỐT HƠN / TIẾT KIỆM CHI PHÍ THAY DẦU



Biểu đồ quan hệ Nhiệt độ - Độ nhớt

